TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 22/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Hằng

Ông Bùi Sỹ Hào

- Thư ký Toà án: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên toà*:**

Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 11/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 08/6/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1998 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sỹ Ngh và bà: Nguyễn Thị H; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Lê Xuân Th, sinh 1993; cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Lê Trung L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 3, xã Quảng B, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa. Trần Phú B, sinh năm 1995; cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.Trịnh Đình H, sinh năm 1985; Cư trú: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vi Thị L, sinh năm 1999; Quách Thị L, sinh năm 1999; Hồ Thị Kim Ch, sinh năm 2002, đều cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Người đại diện hợp pháp của chị Ch: ông Hồ Hữu L, cư trú: thôn Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Dương Thị A, sinh năm 1999, cư trú: Thôn 2, xã , huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Cao Tiến Đ, sinh năm 1989; cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.Nguyễn Mậu H, sinh năm 1989; cư trú: Thôn 4, xã Quảng Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy đá nên khoảng 20h ngày 05/01/2018 Nguyễn Sỹ M một mình bắt xe ôm từ khách sạn Mai L ở thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (M là nhân viên của Khách sạn M- L) lên ngã 3 đường tránh thành phố thuộc xã Q, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Lên đến nơi M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi ma túy đá với giá 1.500.000đ. Sau khi mua được M bỏ ma túy đá vào chiếc ví da màu đen và cất giấu trong túi quần phía sau đang mặc rồi đi về khách sạn M- L để làm việc. Đến khoảng 03h10' ngày 06/01/2018, Công an huyện Quảng Xương đang làm nhiệm vụ tuần tra tại địa bàn xã Q, huyện Q thì nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân về việc phòng hát Karaoke của Khách sạn M- L hoạt động quá thời gian quy định, gây mất trật tự trị an. Vì vậy Công an huyện Quảng Xương đã đến khách sạn M- L kiểm tra. Tại đây thấy Nguyễn Sỹ M đang đứng ở quầy lễ tân nên lực lượng chức năng đã yêu cầu M đưa lên phòng hát Karaoke để kiểm tra thì phát hiện tại phòng hát Karaoke số 03 tầng 05 có 10 khách (06 nam, 04 nữ) gồm: Lê Xuân Th, sinh năm 1993 ở thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Trần Phú B, sinh năm 1995 ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Lê Trung L, sinh năm 1983 ở thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Trịnh Đình H, sinh năm 1985 ở thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Than Hóa; Nguyễn Mậu H, sinh năm1983 ở thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Cao Tiến Đ, sinh năm 1989 ở thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Vi Thị L, sinh năm 1999 ở Xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Dương Thị A, sinh năm 1999 ở Thôn Tr, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quách Thị L, sinh năm 1999 ở thôn B, xã C, huyện C và Hồ Thị Kim Ch, sinh năm 2002 ở thôn M, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đang ngồi hát và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp là Ketamine. Quá trình tiến hành kiểm tra thì M vội vàng móc chiếc ví từ túi quần phía sau bên phải ra ném xuống nền gạch định phi tang thì bị lực lượng công an phát hiện yêu cầu M nhặt lên. Qua kiểm tra ví phát hiện trong ví có chứa 02 túi nilong nhỏ chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, M khai là ma túy đá của M cất giấu với mục đích để sử dụng. Tại chỗ lực lượng chức năng đã lập biên vụ việc và thu giữ: 02 túi nilong nhỏ chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể của M được niêm phong trong một phong bì ký hiệu M; 12 mảnh của chiếc đĩa sứ màu trắng bị vỡ; 01 ống hút bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ; 01 thẻ ATM màu xanh của Ngân hàng AGRIBANK mang tên Lê Xuân Th; 01 vỏ túi nilon màu trắng (theo các đối tượng hát ở phòng hát khai đây là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine). (BL: 01-06; 21; 111-124)

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương, các đối tượng Lê Xuân Th, Trần Phú B, Lê Trung L, Trịnh Đình H, Nguyễn Mậu H, Vi Thị L, Dương Thị A, Quách Thị L, Hồ Thị Kim Ch khai nhận có sử dụng ma túy là Ketamine tại phòng hát Karaoke, còn Cao Tiến Đ không sử dụng. Tuy nhiên kết quả thử nước tiểu xác định tình trạng sử dụng ma túy thì: 04 đối tượng gồm Lê Xuân Th ; Trần Phú Bi; Lê Trung L; Trịnh Đình H dương tính (+) với chất ma túy tổng hợp thuộc 02 nhóm: Methamphetamine (MET) và 3,4Methylendioxy (MDMA - là chất dẫn

xuất của Ketamine); 06 đối tượng còn lại có kết quả âm tính (-) với ma túy. (BL: 27-46; 47-88)

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy của phong bì ký hiệu M. Tại kết luận giám định số 259/MT- PC54 ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: (BL: 26)

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 1,075g *(Một phẩy không bảy năm gam)* loại Methamphetamine.

Đối tượng bán ma túy cho M ở khu vực ngã 3 đường tránh thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa thuộc xã Q, thành phố Th. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Xuân Th; Trần Phú B; Lê Trung L; Trịnh Đình H. Quá trình điều tra xác định các đối tượng trên không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Ngọc B, SN1972 ở thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là chủ khách sạn M- L, quá trình điều tra xác định việc các đối tượng trên sử dụng ma túy tại phòng hát Karaoke của Khách sạn M- L vào ngày 06/1/2018 ông B không biết. Tuy nhiên trong quá trình kinh doanh ông B đã buông lỏng quản lý, không đưa nội quy nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát Karaoke, để cho các đối tượng trên lợi dụng sở hở sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý. Vì vậy Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông B 7.500.000đ theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

Quá trình điều tra Nguyễn Sỹ M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt: Nguyễn Sỹ M từ 18 đến 24 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS**:**

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine. là mặt hàng Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành; Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản vì vậy đề nghị miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sỹ M khai nhận: Do nghiện ma túy nên tối ngày 05/1/2018 bị cáo bắt xe lên ngã ba đường tránh xã Q, thành phố Th mua 02 gói ma túy cất dấu vào ví để trong túi quần để sử dụng. Khoảng 03h30' ngày 06/01/2018 khi Cơ quan Công an huyện Quảng Xương đang tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng hát Karaoke số 3 tầng 5 khách sạn M-L ở thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, quá trình kiểm tra phát hiện việc bị cáo cất dấu 02 gói ma túy đá trong chiếc ví khi bị cáo móc ví từ túi quần phía sau bên phải ném xuống đất định phi tang.

Qua giám định 02 túi nilong chứa chất rắn màu trắng đã thu giữ của M là ma túy có trọng lượng là 1,075g (Một phẩy không bảy năm gam) loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo không bổ sung thêm tình tiết gì làm thay đổi nội dung vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định tội phạm: Lời khai nhận của bị cáo, biên bản vụ việc lập hồi 3h30 ngày 06/1/2018 tại Khách sạn M- L ở thôn 3, xã Q, huyện Q và tang vật thu giữ; Kết luận giám định số 259/MT-PC54 ngày 12/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 1,075g *(Một phẩy không bảy năm gam)* loại Methamphetamine. Phù hợp với lời khai của người làm chứng; Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Như vậy hành vi.của Nguyễn Sỹ M đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và vai trò của bị cáo:

Hành vi tàng trữ 1,075g ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Sỹ M là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước và gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm

minh theo pháp luật hình sự và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

+ Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo (tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự qui định "Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất không được phép sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

- Xử phạt: Nguyễn Sỹ M 18 (mười tám) tháng tù.Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thanh Hóa phát hành mặt trước có dòng chữ "Nguyễn Sỹ M", mặt sau có 7 dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có 03 chữ ký và chữ viết ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình Ng, Nguyễn Thị D và có 04 dấu niêm phong không có chữ ký và chữ viết tên.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Dung

Nơi nhận:
- VKS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện KSND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.